

Số: 54/KH-TNT

Ea Kar, ngày 04 tháng 4 năm 2025

KẾ HOẠCH
Tuyển sinh lớp 10 năm học 2025-2026

- Căn cứ Thông tư số 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ GDĐT về việc ban hành Quy chế tuyển sinh trung học cơ sở và tuyển sinh trung học phổ thông và Thông tư số 24/2024/TT-BGDĐT ngày 24/12/2024 của Bộ GDĐT về việc ban hành Quy chế thi tốt nghiệp trung học phổ thông;

- Căn cứ Kế hoạch số 30/KH-UBND ngày 10/02/2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đắk Lắk về Kế hoạch tuyển sinh lớp 10 trung học phổ thông năm học 2025-2026 trên địa bàn tỉnh;

- Căn cứ Quyết định số 233/QĐ-SGDĐT, ngày 12 tháng 3 năm 2025 của Sở Giáo dục – Đào tạo tỉnh Đắk Lắk về việc giao Kế hoạch chỉ tiêu tuyển sinh lớp 10 năm học 2025 – 2026;

- Thực hiện Công văn số 492/SGDĐT-QLCL-CNTT, ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Sở Giáo dục – Đào tạo tỉnh Đắk Lắk về việc hướng dẫn tổ chức Kỳ thi tuyển sinh vào lớp 10 trung học phổ thông năm học 2025-2026;

- Căn cứ vào thực tế về đội ngũ giáo viên, điều kiện CSVC của trường trong năm học 2025 – 2026. Trường THPT Trần Nhân Tông xây dựng Kế hoạch tuyển sinh và định hướng tư vấn lựa chọn tổ hợp môn cho việc thực hiện chương trình lớp 10 năm học 2025 – 2026 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

1.1. Tuyển sinh học sinh tốt nghiệp trung học cơ sở (THCS) vào học trung học phổ thông (THPT), đáp ứng nhu cầu học tập của học sinh, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục trong nhà trường.

1.2. Thực hiện phân luồng học sinh sau tốt nghiệp trung học cơ sở (THCS).

2. Yêu cầu

2.1. Thực hiện đúng Quy chế tuyển sinh của Bộ GDĐT; kết quả tuyển sinh phải đảm bảo chính xác, công bằng và khách quan.

2.2. Ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong công tác quản lý, xử lý dữ liệu và lưu trữ hồ sơ tuyển sinh; tạo điều kiện thuận lợi nhất cho người học, được sự đồng thuận cao của cha mẹ học sinh và toàn xã hội.

II. NỘI DUNG

1. Chỉ tiêu, phương thức tuyển sinh, Địa bàn tuyển sinh, Đăng ký tuyển sinh:

1.1. Chỉ tiêu tuyển sinh năm học 2025-2026:

- Số lớp 10 tuyển mới: 08;
- Số HS lớp 10 tuyển mới: 320

1.2. Phương thức tuyển sinh: Thi tuyển

1.3. Địa bàn tuyển sinh:

- Tất cả những học sinh tốt nghiệp THCS trong độ tuổi vào học lớp 10 theo quy định tại Điều lệ trường THCS cư trú hoặc tốt nghiệp các trường THCS trên địa bàn huyện EaKar.

- Đối với học sinh có nguyện vọng học trường vùng giáp ranh giữa 2 huyện phải được UBND 2 huyện thống nhất chủ trương.

1.4. Đăng ký tuyển sinh

1.4.1. Hồ sơ tuyển sinh

1. Phiếu đăng ký dự thi vào lớp 10 THPT năm học 2025-2026 được in từ hệ thống có ký xác nhận của học sinh, phụ huynh học sinh, giáo viên chủ nhiệm và Thủ trưởng đơn vị. Đối với thí sinh ngoại tỉnh sau khi cập nhật thông tin vào hệ thống, đơn vị tiếp nhận hồ sơ in phiếu, học sinh và Thủ trưởng đơn vị ký xác nhận thông tin.

2. Giấy khai sinh (*Bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực*).

3. Bằng tốt nghiệp THCS hoặc Giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời (*đối với học sinh tốt nghiệp THCS năm học 2024-2025*).

4. Học bạ/Học bạ điện tử/Học bạ số;

5. Thẻ Căn cước/Căn cước công dân/Định danh cá nhân hoặc minh chứng hợp pháp khác về cư trú của học sinh (*Bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu hoặc bản sao có chứng thực hoặc qua ứng dụng VNeID*).

6. Giấy xác nhận chế độ ưu tiên do cơ quan có thẩm quyền cấp, minh chứng về cộng điểm khuyến khích và đối tượng tuyển thẳng, giấy cho phép được học vượt lớp, vào học sớm hoặc muộn so với quy định chung ở cấp học dưới (*nếu có*);

* *Lưu ý: Ngoài các giấy tờ nêu trên học sinh đăng ký dự thi thực hiện theo Kế hoạch 30 và Kế hoạch tuyển sinh của các trường tuyển sinh.*

1.4.2. Nộp hồ sơ đăng ký dự thi

- Học sinh tốt nghiệp THCS năm học 2024-2025 nộp hồ sơ đăng ký dự thi trực tuyến, trường hợp đặc biệt không có điều kiện đăng ký trực tuyến thì có thể thực hiện đăng ký trực tiếp tại trường.

- Học sinh học tập ở tỉnh ngoài nộp hồ sơ trực tiếp tại Hội đồng tuyển sinh của trường đăng ký dự thi (tại trường đăng ký nguyện vọng 1).
- Học sinh vùng giáp ranh nộp hồ sơ trực tiếp tại Hội đồng tuyển sinh của trường đã được phê duyệt của UBND các huyện.
- Học sinh chịu hoàn toàn trách nhiệm với thông tin đăng ký.

1.4.3. Đăng ký nguyện vọng:

- Nếu HS mong muốn thi tuyển vào trường THPT Trần Nhân Tông thì đăng ký ở nguyện vọng 1 vì theo Quy định thì Học sinh trúng tuyển nguyện vọng 1 không được xét nguyện vọng 2.
- Đối với các học sinh trên địa bàn phân tuyến của UBND Huyện EaKar gồm Xã Ea Sô; Xã Ea Sar; Xã Ea Đar huyện EaKar nếu đăng ký 1 nguyện vọng thì phải đăng ký thi tuyển vào trường THPT Trần Nhân Tông; Nếu đăng ký 2 nguyện vọng thì phải có 1 nguyện vọng thi tuyển về trường THPT Trần Nhân Tông theo Quy định.
- Học sinh trên địa bàn phân tuyến của UBND Huyện EaKar gồm Xã Ea Sô; Xã Ea Sar; Xã Ea Đar huyện EaKar đăng ký nguyện vọng 01 trường chuyên biệt (Trường THPT Chuyên Nguyễn Du, Trường THPT DTNT N' Trang Long, Trường THPT DTNT Đam San) được đăng ký thêm nguyện vọng 02 vào trường THPT Trần Nhân Tông.

2. Tổ chức tuyển sinh:

2.1. Đề thi, môn thi:

- Nội dung đề thi tuyển sinh vào lớp 10 THPT nằm trong chương trình GDPT cấp THCS, chủ yếu là lớp 9 theo cấu trúc đề thi do Sở GD&ĐT ban hành.
- Môn thi: Số môn thi chung cho tất cả đối tượng thí sinh gồm: Toán; Ngữ văn, Ngoại ngữ (Tiếng Anh, Tiếng Pháp).
- Đề thi đối với các môn thi:
 - Đề thi môn Ngữ văn có thời lượng 120 phút, thi theo hình thức tự luận.
 - Đề thi môn Toán có thời lượng 120 phút, thi theo hình thức tự luận.
 - Đề thi môn Ngoại ngữ có thời lượng 60 phút, thi theo hình thức trắc nghiệm khách quan nhiều lựa chọn.

2.2. Lịch thi:

Ngày	Buổi	Môn Thi	Thời gian làm bài	Giờ phát đề thi	Giờ bắt đầu làm bài
05/6/2025	Sáng	Ngữ văn	120 phút	7 giờ 25	7 giờ 30
	Chiều	Tiếng Anh/ Tiếng Pháp	60 phút	13 giờ 50	14 giờ 00
06/6/2025	Sáng	Toán	120 phút	7 giờ 25	7 giờ 30

2.3. Kinh phí tuyển sinh:

- Kinh phí tuyển sinh được thực hiện theo nguyên tắc thu từ học sinh tham gia dự tuyển. mức thu được quy định dựa trên các văn bản hướng dẫn của UBND tỉnh đảm bảo công khai, minh bạch và đúng quy định.

- Kinh phí tổ chức kỳ thi, ra đề, chấm thi, phúc khảo, xét tuyển được chi từ nguồn ngân sách nhà nước. Mức chi được thực hiện theo Nghị quyết số 02/NQ-HĐND ngày 18/7/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

3. Nguyên tắc xét tuyển:

3.1. Cách tính điểm xét tuyển:

- Điểm bài thi tính theo thang điểm 10, nếu chấm bài thi theo thang điểm khác thì kết quả điểm bài thi phải quy đổi ra thang điểm 10.

- Điểm xét tuyển là tổng số điểm các bài thi môn thi chung và điểm cộng thêm cho đối tượng ưu tiên, khuyến khích.

3.2. Nguyên tắc xét tuyển:

- Chỉ xét tuyển đối với thí sinh đã tham gia thi tuyển, thi đủ các bài thi quy định, không vi phạm quy chế trong kỳ thi tuyển sinh. Thí sinh trúng tuyển phải có tất cả các bài thi đều đạt trên 0,0 điểm.

- Xét tuyển theo điểm xét tuyển từ cao xuống thấp để tuyển đủ chỉ tiêu, đảm bảo nguyên tắc:

+ Điểm trúng tuyển nguyện vọng 02 phải cao hơn điểm trúng tuyển nguyện vọng 01 là 1,5 điểm.

+ Tỷ lệ học sinh người dân tộc thiểu số tại chỗ (Ê Đê; Mnông; Gia Rai) và tỷ lệ học sinh khác được tuyển vào trường bằng với tỷ lệ phân luồng.

+ Học sinh trúng tuyển nguyện vọng 1 không được xét nguyện vọng 2.

4. Chế độ tuyển thẳng, Ưu tiên, Khuyến khích

4.1. Tuyển thẳng

Học sinh được tuyển thẳng vào các trường THPT công lập theo phân tuyển trên địa bàn cấp huyện gồm các đối tượng:

- Học sinh trường phổ thông DTNT THCS của huyện, thị xã, thành phố đã tốt nghiệp THCS.

- Học sinh là người dân tộc rất ít người (thực hiện theo Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định chính sách ưu tiên tuyển sinh và hỗ trợ học tập đối với trẻ mẫu giáo, học sinh, sinh viên dân tộc thiểu số rất ít người, gồm 16 dân tộc: Cống, Mảng, Pu Páo, Si La, Cờ Lao, Bô Y, La Ha, Ngái, Chứt, Ô Đu, Brâu, Rơ Măm, Lô Lô, Lự, Pà Thẻn, La Hủ).

- Học sinh khuyết tật (có giấy chứng nhận khuyết tật theo Điều 19 của Luật Người khuyết tật năm 2010).

- Học sinh THCS đạt giải cấp quốc gia về văn hóa, văn nghệ, thể thao, cuộc thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật do Bộ GD&ĐT tổ chức hoặc phối hợp tổ chức.

- Học sinh đạt giải trong các cuộc thi quốc tế do Bộ GD&ĐT quyết định chọn cử.

Học sinh thuộc diện tuyển thẳng có thể đăng ký dự thi tuyển sinh, nếu không trúng tuyển thì được xét tuyển thẳng vào trường mà UBND cấp huyện phân tuyến tuyển thẳng.

4.2. Ưu tiên:

a) Chế độ cộng điểm ưu tiên chỉ áp dụng đối với trường THPT không chuyên. Những học sinh có nhiều chế độ ưu tiên khác nhau thì chỉ được hưởng một mức cộng điểm của loại ưu tiên cao nhất.

b) Điểm ưu tiên thực hiện cho các loại đối tượng tại khoản 2, Điều 14 của Thông tư 30/2024/TT-BGDĐT ngày 30/12/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Điểm ưu tiên được cộng vào tổng điểm xét tuyển tính theo thang điểm 10 đối với mỗi môn thi. Trong đó nhóm đối tượng 1 cộng 2,0 điểm; Nhóm đối tượng 2 cộng 1,5 điểm và Nhóm đối tượng 3 cộng 1,0 điểm.

c) Đối với quy định học sinh ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, nếu tại địa bàn sinh sống không có trường THCS phải học tập ở địa bàn khác thì vẫn hưởng chế độ ưu tiên. Xã, thôn có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn thực hiện theo Quyết định số 612/QĐ-UBND ngày 16/9/2021 của Ủy ban Dân tộc.

4.3. Khuyến khích:

a) Đối tượng được cộng điểm khuyến khích:

- Học sinh THCS đạt giải cấp tỉnh do Sở GD&ĐT tổ chức hoặc phối hợp với các sở, ngành tổ chức trên quy mô toàn tỉnh đối với các cuộc thi, kỳ thi, hội thi về văn hóa, văn nghệ, thể thao, cuộc thi nghiên cứu khoa học, kỹ thuật dành cho học sinh trung học có tổ chức ở cấp quốc gia.

- Những học sinh có nhiều điểm khuyến khích khác nhau thì chỉ được hưởng một mức cộng điểm của loại khuyến khích cao nhất.

b) Điểm khuyến khích được cộng vào tổng điểm xét tuyển tính theo thang điểm 10 đối với mỗi môn thi, bài thi. Trong đó giải nhất được cộng 1,5 điểm; giải nhì được cộng 1,0 điểm; giải ba được cộng 0,5 điểm.

5. Xét tuyển sinh, công nhận trúng tuyển và thủ tục nhập học

5.1. Xét tuyển sinh

- Thực hiện theo phương thức tuyển sinh vào các trường THPT công lập tại Kế hoạch số 30/KH-UBND ngày 10/02/2025.

- Trường hợp thí sinh có điểm xét tuyển bằng nhau thì xét chọn theo thứ tự sau: (1) Có điểm trung bình cộng 02 bài thi Toán và Ngữ văn cao hơn; (2) có điểm trung bình cộng cả năm của 02 môn Toán và Ngữ văn năm lớp 9 cao hơn.

5.2. Công nhận trúng tuyển

- Căn cứ chỉ tiêu được giao và dự kiến điểm chuẩn của Sở GDĐT, tổ chức họp các trường tuyển sinh thống nhất điểm chuẩn, Sở GDĐT công bố điểm chuẩn cho từng trường.

- Kết quả trúng tuyển của tất cả các trường THPT thi tuyển và trường tư thục thực hiện trên hệ thống tuyển sinh chung toàn tỉnh.

- Trường hợp thiếu học sinh so với chỉ tiêu tuyển sinh: các trường THPT có tờ trình đề nghị hạ điểm chuẩn để tuyển bổ sung; Sở GDĐT họp thống nhất và niêm yết công khai số lượng học sinh trúng tuyển bổ sung, điểm chuẩn mới và thời hạn nhận hồ sơ nhập học không quá 10 ngày sau khi công bố điểm chuẩn.

- Các trường tuyển sinh lập danh sách trúng tuyển đã hoàn thành các thủ tục nhập học trên hệ thống, báo cáo sở GDĐT để được phê duyệt kết quả và in các giấy trúng tuyển liên quan theo quy định.

5.3. Thủ tục nhập học

5.3.1. Thời gian nhập học, thủ tục nhận hồ sơ sẽ được công bố công khai tại từng trường THPT.

5.3.2. Học sinh đủ điểm chuẩn, đủ điều kiện tuyển sinh, đã làm thủ tục xác nhận nhập học trên hệ thống nộp hồ sơ gốc vào trường trúng tuyển để hoàn thành thủ tục nhập học. Nếu quá thời hạn quy định, nhà trường không được ghi tên học sinh vào danh sách trúng tuyển.

5.3.3. Các trường THPT có tuyển học sinh tốt nghiệp THCS phải kiểm tra hồ sơ của học sinh nếu đầy đủ và hợp lệ mới được nhận. Khi tiếp nhận hồ sơ tuyển sinh của học sinh, cán bộ tuyển sinh phải kiểm tra kỹ hồ sơ, đặc biệt phải kiểm tra sự trùng khớp của các thông tin về cá nhân học sinh như: họ tên, ngày sinh, nơi sinh...trong Giấy khai sinh, Học bạ THCS, Giấy chứng nhận tốt nghiệp THCS tạm thời, bằng tốt nghiệp THCS (nếu có), dữ liệu từ sổ điểm điện tử (nếu có), nếu thấy trùng khớp cán bộ tiếp nhận hồ sơ ký xác nhận, Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh ký và đóng dấu xác nhận (đây là căn cứ để ghi vào hồ sơ học tập, cấp văn bằng chứng chỉ cho học sinh sau này. Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh, cán bộ tuyển sinh và phải chịu trách nhiệm về việc kiểm tra và xác nhận trên).

6. Kế hoạch thời gian tuyển sinh:

(Trích Phụ lục I Kèm theo Công văn số 492/SGDDT-QLCL-CNTT ngày 01/4/2025 của Sở GDĐT)

TT	Thời gian	Nội dung công việc	Ghi chú
1	Trước ngày	Các trường THPT và phòng GDĐT phối hợp UBND cấp huyện thực hiện phân tuyến tuyển sinh; Các	

	03/4/2025	phòng GDĐT gửi Quyết định phân tuyến tuyển sinh về Sở GDĐT.	
2	Trước ngày 05/4/2025	Trường gửi tờ trình đề nghị Sở GDĐT thành lập Hội đồng tuyển sinh; xây dựng Kế hoạch tuyển sinh gửi về Sở GDĐT qua Phòng QLCL-CNTT.	
3	Trước ngày 09/4/2025	Sở GDĐT quyết định thành lập Hội đồng tuyển sinh và chuyển cho các trường THPT; các trường THPT phối hợp với UBND cấp huyện, phòng GDĐT, các trường THCS trên địa bàn thông báo kế hoạch tuyển sinh của nhà trường.	
4	Trước ngày 12/4/2025	Tập huấn công tác tuyển sinh (<i>Sở GDĐT có công văn triệu tập riêng</i>)	
5	Chậm nhất ngày 15/4/2025	Các Hội đồng tuyển sinh (Trường THPT) cập nhật phân tuyến tuyển sinh vào hệ thống tuyển sinh trực tuyến.	
6	Chậm nhất ngày 15/4/2025	Các phòng GDĐT chỉ đạo, hướng dẫn các trường có học sinh lớp 9 đồng bộ các dữ liệu cá nhân, cư trú, học tập, rèn luyện từ lớp 6 đến học kỳ 1 lớp 9 vào hệ thống tuyển sinh trực tuyến và cấp mã bảo mật cho học sinh đăng ký trực tuyến (<i>sử dụng mã định danh cá nhân là tài khoản đăng nhập và để bộ dữ liệu</i>)	
7	Ngày 16/4/2025 và 17/4/2025	Các trường THCS, phòng GDĐT, trường THPT tổ chức cho học sinh đăng ký thử thông tin dự thi.	
8	Từ ngày 19/4/2025 đến 17h00 ngày 27/4/2025	Các trường THCS, phòng GDĐT, trường THPT tổ chức cho học sinh đăng ký thông tin dự thi chính thức.	
9	Từ 05/5/2025 đến 07/5/2025	Sở GDĐT phân công các trường THPT chủ trì, phối hợp với các trường THCS kiểm tra chéo hồ sơ đăng ký dự thi.	
10	Trước ngày 17/5/2025	Sở GDĐT đánh số báo danh, xếp phòng thi của các hội đồng thi	
11	Trước ngày 21/5/2025	Sở GDĐT chuyển các biểu mẫu, danh sách thí sinh,... về các hội đồng coi thi/Điểm thi để tổ chức in ấn phục vụ công tác tổ chức coi thi.	
12	Trước ngày 24/5/2025	Các hội đồng thi: In các tài liệu cho công tác tổ chức coi thi và phát thẻ dự thi cho thí sinh.	

13	Hoàn thành chậm nhất ngày 31/5/2025	Các phòng GDĐT chỉ đạo, hướng dẫn các trường có khối lớp 9 đồng bộ dữ liệu học tập, rèn luyện học kỳ 2, cả năm khối lớp 9 vào hệ thống tuyển sinh trực tuyến; thông báo cho học sinh/phụ huynh những học sinh không đủ điều kiện dự thi (nếu có) và báo cáo về Sở GDĐT.	
14	Trước ngày 03/6/2025	Hội đồng coi thi/Điểm thi niêm yết các danh sách và các hướng dẫn theo quy định.	
15	Ngày 04/6/2025	08g00: Họp cán bộ làm công tác coi thi tại các Điểm thi; 14g00: Thí sinh làm thủ tục dự thi, nghe phổ biến Quy chế thi, lịch thi.	
16	Từ ngày 07/6/2025	Tổ chức chấm thi	
17	Chậm nhất ngày 16/6/2025	Hội đồng chấm thi sẽ hoàn thành công việc chấm thi.	
18	Theo tiến độ chấm thi	Các trường tiến hành nhận đơn xin phúc khảo trong vòng 03 ngày kể từ ngày công bố kết quả thi và gửi về Sở GDĐT sau khi hết thời gian nhận đơn phúc khảo (chậm nhất 17h30)	
19	Hoàn thành chậm nhất ngày 20/6/2025	Tổ chức chấm phúc khảo	
20	Trước ngày 22/6/2025	Họp các Chủ tịch Hội đồng tuyển sinh của các trường với Lãnh đạo Sở GDĐT, lãnh đạo Hội đồng chấm thi, lãnh đạo các phòng chuyên môn, nghiệp vụ của Sở GDĐT để xét, phê duyệt điểm chuẩn tuyển sinh và danh sách học sinh trúng tuyển cho mỗi trường. Công bố điểm chuẩn và danh sách học sinh trúng tuyển trên hệ thống	

7. Nội dung chương trình và kế hoạch giáo dục cấp THPT năm 2018

7.1. Nội dung giáo dục

a) Các môn học và hoạt động giáo dục bắt buộc:

Ngữ văn; Toán; Ngoại ngữ 1; Lịch sử; GD thể chất; GDQP và AN; Hoạt động trải nghiệm, hướng nghiệp; Nội dung giáo dục của địa phương.

b) Các môn học lựa chọn gồm:

Địa lí, GD kinh tế và pháp luật, Vật lí, Hoá học, Sinh học, Công nghệ, Tin học, Âm nhạc, Mĩ thuật.

Học sinh lựa chọn 4 môn học từ các môn học lựa chọn.

c) Các chuyên đề học tập:

Chuyên đề học tập là nội dung giáo dục dành cho học sinh trung học phổ thông, nhằm thực hiện yêu cầu phân hoá sâu, giúp học sinh tăng cường kiến thức và kỹ năng thực hành, vận dụng kiến thức giải quyết một số vấn đề của thực tiễn, đáp ứng yêu cầu định hướng nghề nghiệp.

Thời lượng dành cho mỗi chuyên đề học tập là 10 tiết hoặc 15 tiết; tổng thời lượng dành cho cụm chuyên đề học tập của một môn học là 35 tiết/năm học. Ở mỗi tổ hợp học sinh chọn 3 cụm chuyên đề học tập của 3 môn học phù hợp với nguyện vọng của bản thân và khả năng tổ chức của nhà trường.

Việc xây dựng các tổ hợp môn học từ 3 nhóm môn học và chuyên đề học tập nói trên để vừa đáp ứng nhu cầu của người học vừa bảo đảm phù hợp với điều kiện về đội ngũ giáo viên, cơ sở vật chất, thiết bị dạy học của nhà trường.

Các môn học tự chọn: Tiếng dân tộc thiểu số, Ngoại ngữ 2.

7.2. Thời lượng giáo dục

Nội dung giáo dục		Số tiết/năm học/lớp
Môn học bắt buộc (5)	Ngữ văn	105
	Toán	105
	Ngoại ngữ 1	105
	Lịch sử	52
	Giáo dục thể chất	70
	GDQP và AN	35
Môn học lựa chọn (từ 3 nhóm)		
Nhóm môn khoa học xã hội (2 môn)	Địa lí	70
	GD kinh tế và pháp luật	70
Nhóm môn khoa học tự nhiên (3 môn)	Vật lí	70
	Hóa học	70
	Sinh học	70
Nhóm môn công nghệ và nghệ thuật (4 môn)	Công nghệ	70
	Tin học	70
	Âm nhạc	70
	Mĩ thuật	70
Chuyên đề học tập lựa chọn (3 cụm chuyên đề)		105
Hoạt động GD bắt buộc	Hoạt động trải nghiệm,	105

Nội dung giáo dục		Số tiết/năm học/lớp
	HN	
Nội dung GD bắt buộc của địa phương		35
Môn học tự chọn		
Tiếng dân tộc thiểu số		105
Ngoại ngữ 2		105
Tổng số tiết học/năm học (trừ các môn học tự chọn)		997
Số tiết học TB/tuần (không kể các môn học tự chọn)		28,5

8. Dự kiến số lớp theo các tổ hợp môn lựa chọn năm học 2025-2026:

Khối	TỔ HỢP	Môn học lựa chọn	Số lớp học	Chuyên đề học tập
Khối 10	TỰ NHIÊN	Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin học	01	Toán, Lý, Hóa
		Vật lí, Hóa học, Sinh học, Tin học	02	Toán, Văn, Lý
	XÃ HỘI	Địa lí, KTPL, Công nghệ NN, Hóa học	03	Văn, Sử, CNNN
		Địa lí, KTPL, Công nghệ NN, Hóa học	02	Văn, Sử, Hóa

9. Cách tổ chức lớp học

Mỗi học sinh đăng ký 02 nguyện vọng về việc chọn tổ hợp môn học. Tùy theo điều kiện thực tế đăng kí, việc bố trí lớp học theo tổ hợp môn có thể có những sự điều chỉnh cho phù hợp với thực tiễn và nguồn lực của nhà trường, đảm bảo tạo thuận lợi nhất cho học sinh và nhà trường để thực hiện tốt chương trình giáo dục phổ thông 2018 năm học 2025– 2026.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Hội đồng tuyển sinh lớp 10 Trường THPT Trần Nhân Tông năm học 2025 – 2026 có trách nhiệm tuyên truyền phổ biến kế hoạch tuyển sinh đến toàn thể đối tượng tuyển sinh trong tuyển sinh. Thực hiện đúng quy chế tuyển sinh của Bộ Giáo dục và Đào tạo, các văn bản hướng dẫn của UBND tỉnh Đắk Lắk, sở GDĐT và của huyện Ea Kar.

Kế hoạch và kết quả tuyển sinh lớp 10 năm học 2025 – 2026 của trường THPT Trần Nhân Tông được đăng công khai trên trang web nhà trường tại địa chỉ: <http://c3trannhantong.daklak.edu.vn>, trên fanpage nhà trường tại địa chỉ: <https://www.facebook.com/thpttrannhantongekar> và dán công khai trên bảng tin nhà trường.

Trên đây là Kế hoạch tuyển sinh và định hướng tư vấn lựa chọn tổ hợp môn cho việc thực hiện chương trình lớp 10 năm học 2025 – 2026 của trường THPT Trần Nhân Tông. Một số nội dung của kế hoạch có thể được điều chỉnh để phù hợp với nguyện vọng của học sinh sau khi trúng tuyển vào lớp 10 của trường.

Nơi nhận:

- Sở GD-ĐT (b/c);
- Các trường THCS (phối hợp);
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH



Trương Công Hữu